TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 265/2025/HS-PT
Ngày 12 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Ông Phan Đức Phương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Tâm – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H.

Do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là: Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh).

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/4/1988. Tại: tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là: Xã T, tỉnh Tây Ninh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha là: Nguyễn Công T1, sinh năm: 1952 (chết), mẹ là: Lê Thị Đ, sinh năm: 1959; Anh chị em ruột có 05 người: Lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1990; Vợ: Cao Thị Mộng T2, sinh năm 1994 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Ngọc H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 25/4/2024 đến nay (có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Trịnh Bá T3 - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Bị hại:* Nguyễn Hữu N và Lê Hồ V (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu N (có kháng cáo):

Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1980, địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là: Xã C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Hồ V: Bà Lê Thị Trúc L, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Long An (nay là: Xã T, tỉnh Tây Ninh) không có kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

(Sau đây gọi tên địa danh là tên địa danh trước khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp: Xã, Phường, Đặc khu và Tỉnh, Thành phố).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H và Lê Thị Trúc L1 sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2021 tại ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Khoảng 20 giờ ngày 19/4/2024, H, L1 và Nguyễn Hữu N đến nhà ông Nguyễn Hữu T4 ở ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An để lấy lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exiter 150, biển số 62K1-394.10 (H gửi cho ông T4 trước đó) đem về để ở nhà L1. Khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi uống bia, H đi đến nhà L1 yêu cầu L1 đưa xe cho H nhưng L1 không đồng ý nên giữa H và L1 xảy ra cự cãi. L1 sợ H đánh nên L1 cùng con trai tên Lê Gia B, sinh năm 2012 bỏ đi ra ngoài. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi Nguyễn Hữu N đang điều khiển xe mô tô của Châu Minh Q (sinh ngày 17/10/2007) chở Q đi uống cà phê thì N nghe điện thoại của người lạ rồi điều khiển xe chở Q đi đến nhà L1. Khi cách nhà L1 khoảng 100m, N dừng xe lại kêu Q đứng đợi, còn N gặp và cùng Lê Hồ V (em ruột L1) đi vào nhà. Lúc này, H đang nằm với con gái dưới sàn nhà, V dùng chân đá vào lưng của H 01 cái và nói "xe bọng gì nữa", H trả lời "xe của tôi thì tôi lấy về chứ gì". V cầm 01 đoạn kim loại hình trụ tròn dài 97cm, đường kính 3,4cm (ống tuýp sắt) đánh vào đầu của H 01 cái làm chảy máu. N cầm đoạn kim loại tròn, dài 65,7cm, đầu nhỏ đường kính 1,5cm, đầu lớn đường kính 2,5cm, cán nhựa màu đen (gậy 03 khúc) đánh vào người của H. Khi bị V và N đánh, H chụp lấy 01 con dao thái lan bằng kim loại dài 21.5cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11.5cm, mũi nhọn (cách vị trí H nằm 2,3m). H cầm dao chạy ra cửa bên hông nhà thì V cầm ông tuýp sắt và N cầm gậy 03 khúc và ông tuýp sắt đuổi theo ra đến sân trước nhà bếp. Lúc này, N dùng gậy 03 khúc, V dùng ống tuýp sắt đánh vào vùng đầu và mặt H, H sử dụng dao thái lan đâm 01 cái trúng vùng ngực của V, 01 cái trúng vùng ngực của N, V bỏ chạy được 2,9m thì té ngã tử vong tại chỗ. N bỏ chạy ra vườn M, H lấy ống tuýp sắt do V làm rơi, rượt đuổi đánh vào người N 01 cái làm N té ngã, khi N đang đứng dậy, H tiếp tục dùng ống tuýp sắt đánh trúng vùng sau đầu của N 01 cái làm N té ngã lần 2 ở tư thế nằm ngửa, H dùng ống sắt đập nhiều cái vào người N, trúng vào cẳng tay phải, mặt và vùng đầu làm N tử vong. H vứt ống tuýp sắt xuống ao

tôm rồi đi vào trong nhà L1 thấy con gái đang ngủ nên cầm dao đi về nhà H. Khi H đi ra đến sân nhà bếp, Q nhìn thấy nên hoảng sợ bỏ chạy ra hướng tỉnh lộ 827 tri hô. H đi bộ ra đến đường tỉnh 827, vứt bỏ dao thái lan ở bụi cỏ ven đường, khi về đến nhà H được người thân đưa đến Trung tâm y tế huyện C khâu vết thương ở vùng đầu. Bà L1 về nhà nhìn thấy V chết trước sân nhà nên chạy ra ngoài tri hô và đến Công an xã T, huyện C, tỉnh Long An trình báo sự việc.

* Tại Kết luận giám định tử thi số: 285/KLGĐTT-KTHS ngày 21/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận về nguyên nhân tử vong của Lê Hồ V, như sau:

1. Các kết quả chính:

1.1 Kết quả khám nghiệm: Cách chân vú trái về phía dưới trong trái 10cm, có 01 vết thương hở bờ mép sắc gọn làm đứt thủng sụn sườn số 7, tụ máu diện rộng màng ngoài tim, thủng màng ngoài tim xuyên thấu đỉnh tim, máu chứa nhiều trong khoang ngực trái 1000ml.

1.2 Kết quả xét nghiệm, giám định khác.

Độc chất: Mẫu máu có sự hiện diện của C; Nồng độ ethanol trong máu toàn phần 0,02mg/100ml.

Kết quả xét nghiệm HIV: Âm tính.

2. Kết luận

Kết luận nguyên nhân chết: Mất máu cấp do bị vết thương hở vùng ngực trái thấu ngực, thủng thấu tim.

Kết luận khác (nếu có): Không./.

* Tại Kết luận giám định tử thi số: 286/KLGĐTT-KTHS ngày 21/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận về nguyên nhân tử vong của Nguyễn Hữu N, như sau:

1. Các kết quả chính:

1.1 Kết quả khám nghiệm:

Chấn thương sọ não: Nhiều vết rách vùng da đầu; bầm tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh và thái dương hai bên, vỡ xương hộp sọ vùng trán – đỉnh và thái dương phải, vỡ hố sọ trước và hố sọ giữa bên phải; xuất huyết dưới nhện lan tỏa hai bán cầu, dập não vùng thái dương phải.

Chấn thương hàm mặt: Rách môi dưới, gãy xương hàm dưới, vùng cằm có nhiều vết rách da.

Vết thương ngực trái: Xuyên thủng bờ dưới xương sườn số 5, thủng thấu thùy trên và thùy dưới phổi trái, xuất huyết nhu mô phổi, máu chứa nhiều trong khoang ngực trái.

Dập gãy nhiều đoạn xương trụ vùng cẳng tay phải.

1.2 Kết quả xét nghiệm, giám định khác.

Độc chất: Nồng độ ethanol trong máu toàn phần 0,01mg/100ml.

Kết quả xét nghiệm HIV: Âm tính.

2. Kết luận"

Kết luận nguyên nhân chết: Do bị đa chấn thương.

* Tại Kết luận giám định độc chất số HST 163/KLGĐĐC-TTPY.2024 ngày 03/5/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố H đối với mẫu máu của Nguyễn Ngọc H, như sau: Nồng độ ethanol trong máu toàn phần 0,12mg/100ml (theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường < 50,23mg/100ml).

* Tại Kết luận giám định độc chất số MST 554/KLGĐĐC-TTPY.2024 ngày 13/5/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố H đối với mẫu máu của Nguyễn Ngọc H, như sau: Mẫu máu có sự hiện diện của A (Paracetamol) (thuốc giảm đau, hạ sốt). Caffeine (chất kích thích thần kinh trung ương yếu).

* Tại Kết luận giám định số 2644/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với mẫu máu thu giữ trên mẫu quần áo, quần, dấu vết (vị trí số 4, 8 tại hiện trường), cây kéo (vị trí số 6) và đoạn kim loại, con dao Nguyễn Ngọc H sử dụng đánh Nguyễn Hữu N và Lê Hồ V, như sau:

Trên các mẫu quần áo, quần và dấu vết vị trí số 4, 8 có cùng 01 kiểu gen nam giới và trùng với kiểu gen của Nguyễn Ngọc H;

Trên đoạn kim loại có AND của Nguyễn Hữu N;

Trên con dao có AND của Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Hữu N;

Trên cây kéo, dấu vết vị trí số 6 phân tích được các kiểu gen không đủ kiện truy nguyên.

* Tại Công văn số: 409/CAT-PC09 ngày 8/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L về việc giải trình pháp y xác định:

1. Cơ chế hình thành vết thương của Lê Hồ V là do vật sắc nhọn gây nên. Tại vùng ngực trái có vết thương hở bờ mép sắc gọn, kích thước (2,0x0,5) cm, sâu 10cm thấu ngực gây tụ máu cơ gian sườn ngoài, đứt thủng sụn sườn số 7 bên trái, thủng màng ngoài tim, xuyên thấu đỉnh tim. Với dao thái lan bằng kim loại dài 21,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11.5cm, mũi dao nhọn có thể gây nên vết thương của Lê Hồ V.

2. Cơ chế hình thành vết thương của Nguyễn Hữu N: Cách chân vú trái về phía dưới 6,0cm có 01 vết thương hở, bờ mép sắc gọn, kích thước (2,0x1,0)cm, sâu 12cm thấu ngực, xuyên thủng bờ dưới xương sườn số 5, thủng thấu thùy trên, thùy dưới phổi trái, xuất huyết nhu phổi. Với dao thái lan bằng kim loại dài 21,5cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu

trắng dài 11.5cm, mũi dao nhọn có thể gây nên vết thương tại vùng ngực của N.

Các tổn thương vùng đầu như: Trán, đỉnh, thái dương và vùng chẩm, bầm tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh và thái dương hai bên. Vỡ xương họp sọ vùng trái – đỉnh và thái dương phải, vỡ hố sọ trước và hố sọ giữa bên phải, xuất huyết dưới nhện, dập não vùng thái dương phải. Với đoạn kim loại hình trụ tròn dài 97cm, rỗng bên trong, đường kính 3,4cm, nặng 2,2kg có thể gây ra các vết thương tại vùng đầu của N.

Vết thương gãy nhiều đoạn xương trụ vùng cẳng tay phải là do tác động ngoại lực, vật gây nên các tổn thương là do vật tày. Các vết thương trên cơ thể Nguyễn Hữu N ở vùng đầu và ngực là những vết thương trực tiếp dẫn đến tử vong cho nạn nhân Nghĩa.

Trường hợp không có vết thương tại vùng ngực trái mà chỉ có vết thương tại vùng đầu thì vẫn gây chết cho nạn nhân Nghĩa.

* Tại Kết luận giám định thương tích số: 180/KLTTCT-TTPY ngày 01/7/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận thương tích của Nguyễn Ngọc H, như sau:

1. Các kết quả chính:

Sẹo vết thương vùng đỉnh có kích thước trung bình. Không dấu thần kinh khu trú.

Gãy xương chính mũi; Gãy cung gò mà trái.

Đường nứt sọ đỉnh trái dài khoảng 10mm.

Hiện tại không ảnh hưởng chức năng hô hấp.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc H tại thời điểm giám định là 25% (hai mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Tại Công văn số: 338/TTPY-GĐTH ngày 19/9/2024 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh L về giải thích kết luận giám định số: 180/KLTTCT-TTPY ngày 01/7/2024 nêu trên thể hiện: Các thương tích của Nguyễn Ngọc H nếu không được cấp cứu kịp thời không dẫn đến tử vong.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim X mẹ ruột của Nguyễn Hữu N (người đại diện theo ủy quyền) yêu cầu Nguyễn Ngọc H bồi thường tiền mai táng 93.400.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 90.000.000 đồng, tổng cộng 183.400.000 đồng; yêu cầu cấp dưỡng hàng tháng cho 02 con của Nguyễn Hữu Nghĩa là Trần Hoàng Bảo K (sinh ngày 26/6/2020) và Trần Hoàng Bảo A1 (sinh ngày 12/12/2021) mỗi tháng 1.000.000đ/01 người con đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Bà Lê Thị Trúc L chị ruột của Lê Hồ V (người đại diện theo ủy quyền) yêu cầu Nguyễn Ngọc H bồi thường tiền mai táng 40.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng, tổng cộng 90.000.000 đồng; yêu cầu cấp dưỡng hàng tháng cho con của Lê Hồ V là Lê Hồ Tuấn A2 (sinh ngày 09/5/2022) mỗi tháng 1.000.000đ đến khi Tuấn A2 đủ 18 tuổi.

Bị cáo đồng ý theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của các bị hại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2025/HS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, đã quyết định:

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Ngọc H** phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 123; điểm s, b, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; điểm e, khoản 1, Điều 52; Điều 39; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2025.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm, lãi suất, quyền và nghĩa vụ trong thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 27 tháng 6 năm 2025 bà Nguyễn Thị Kim X, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu N có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Nội dung kháng cáo: Bà Xanh cho rằng án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo H 18 năm tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, khi bị hại N đã bỏ chạy và không thể gây nguy hiểm cho bị cáo nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội dẫn đến bị hại N chết; sau khi phạm tội bị cáo hứa khắc phục hậu quả số tiền 183.400.000 đồng, nhưng trước khi xét xử bị cáo chỉ khắc phục được 10.000.000 đồng và sau khi xét xử khắc phục số tiền 10.000.000 đồng là chưa thỏa đáng.

Vì thế, bà X kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo H.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay,

- Người kháng cáo bà Nguyễn Thị Kim X, giữ nguyên các lý do và yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên.

- Bị cáo H thừa nhận án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Giết người" theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan sai. Bị cáo đồng ý đối với phần nội dung vụ án, nhận định và quyết định

của án sơ thẩm nên bị cáo không kháng cáo. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bà X, giữ nguyên án sơ thẩm.

- *Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án*: Tòa sơ xử bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội "Giết người" theo điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan, sai.

Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim X, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu Nghĩa L2 có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tăng hình phạt đối với bị cáo H từ 01 đến 02 năm tù, do hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội cùng lúc giết chết 02 bị hại, hành vi của bị cáo là cố ý thực hiện tội phạm tới cùng, sau khi phạm tội bị cáo chỉ khắc phục được một phần nhỏ thiệt hại không đáng kể cho gia đình các bị hại, mức án Tòa sơ thẩm tuyên phạt là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Bào chữa cho bị cáo H, Luật sư T3, trình bày: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm về tội danh và điều luật áp dụng. Đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo phạm tội khi tinh thần bị kích động manh do hành vi trái pháp luật của 02 bọn hại gây ra là dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị cáo trước làm cho bị cáo bị thương tích 25%, bị cáo buộc phải có hành vi tự vệ để chống lại việc hành hung của 02 bị hại, gia đình bị cáo khó khăn nhưng vẫn khắc phục được một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận. Vì thế, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại, giữ nguyên án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng bị cáo H không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim X người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu N còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã tuyên L3 khai nhận của bị cáo Nguyễn Ngọc H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định thương tích, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường và những chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 20/4/2024, tại ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Long An, khi bị Nguyễn Hữu N và Lê Hồ V sử dụng gậy 03 khúc và ống tuýp sắt đánh gây thương tích 25%, Nguyễn Ngọc H đã sử dụng dao Thái lan dài 21,5cm (cán dài 10cm, lưỡi dài 11,5cm và mũi nhọn) đâm 01 cái trúng vùng ngực làm V bị vết thương hở vùng thấu ngực trái, thủng thấu tim và tử vong do mất máu cấp. Sau đó, H tiếp tục đâm N 01 cái trúng vùng ngực, N bỏ chạy, H lấy ống tuýp sắt do V chết làm rơi rượt đuổi đánh N, khi N té ngã H dùng ống sắt đập nhiều cái vào cẳng tay phải, mặt và vùng đầu làm N tử vong do bị đa chấn thương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan, sai.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sống của con người, bị cáo cũng thừa biết quyền sống là một trong các quyền cơ bản của con người nhưng bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là sử dụng dao Thái đâm vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại V và N dẫn đến tử vong. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện và hậu quả mà bị cáo gây ra nên cần áp dụng hình phạt thỏa đáng, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét thấy, dù các bị hại V và N chủ động mang hung khí tìm để tấn công bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo cũng đã cầm dao là hung khí nguy hiểm mục đích sẵn sàng đối đầu với các bị hại. Sự việc diễn ra trong tích tắc do các bị hại và bị cáo tấn công trực diện và gây thương tích qua lại với nhau. Thương tích bị cáo 25% là có nhưng bị cáo dùng dao đâm bị hại V 01 nhát chí mạng thủng tim làm bị hại V tử vong. Bị cáo còn hung hăng tiếp tục tấn công bị hại N đâm vết dao vào vùng trọng yếu làm thủng phổi. Chưa dừng lại ở đó, khi bị hại N bỏ chạy thì bị cáo H tiếp tục dùng cây sắt đánh nhiều cái vào đầu của bị hại làm vỡ hộp sọ nhiều chỗ làm bị hại N tử vong. Do đó, Tòa sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội "Giết người" theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 123 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt phạm tội đối với 02 người trở lên là có căn cứ.

[5] Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim X yêu cầu xử tăng hình phạt đối với bị cáo H, xét: Khi quyết định hình phạt tòa sơ thẩm đã xem xét:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H dùng dao đâm bị hại V 01 nhát chí mạng thủng tim làm bị hại V tử vong. Bị cáo còn hung hăng tiếp tục tấn công bị hại N đâm vết dao vào vùng trọng yếu làm thủng phổi. Chưa dừng lại ở đó, khi bị hại N bỏ chạy thì bị cáo H tiếp tục dùng cây sắt đánh nhiều cái vào đầu của bị

hại làm vỡ hộp sọ nhiều chỗ làm bị hại N tử vong. Do đó, Tòa sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng cố ý thực hiện tội phạm đến cùng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa sơ thẩm cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s và b, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng; các bị hại có lỗi cố ý khi sử dụng gậy 03 khúc và ống tuýp sắt là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho bị cáo là 25% đây là hành vi có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích nhưng do các bị hại đã chết nên không truy cứu, tuy nhiên cần phải xác định bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Tòa sơ thẩm chỉ xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ: Các bị hại có một phần lỗi theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa đúng. Như vậy, bị cáo H có tình tiết tăng nặng là: Cố ý thực hiện tội phạm đến cùng và các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục được một phần hậu quả; phạm tội do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, theo điểm b, s, e khoản 1 Điều 51 và điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Mặc dù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng như nhận định trên, hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm và đặc biệt nghiêm trọng, cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, hành vi của bị cáo đã tước đi tính mạng của 02 người bị hại trong một thời gian cực ngắn, nên mức án 18 năm tù Tòa sơ thẩm phạt bị cáo là chưa tương xứng, vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm; chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim X, không chấp nhận đề nghị của Luật sư T3, sửa án sơ thẩm, xử tăng hình phạt đối với bị cáo H để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim X mẹ ruột của Nguyễn Hữu N, bà Lê Thị Trúc L chị ruột của Lê Hồ V (người đại diện theo ủy quyền) nhưng khi tuyên về phần trách nhiệm dân sự thì Tòa sơ thẩm lại xác định: Bà Nguyễn Thị Kim X là người đại diện của bị hại Lê Hồ V và bà Lê Thị Trúc L là đại diện của bị hại Nguyễn Hữu Nghĩa L2 chưa chính xác nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại phần này cho đúng để đảm bảo thực hiện trong quá trình thi hành án.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim X không phải nộp án phí phúc thẩm.

[8] Quyết định khác của án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu Nghĩa là bà Nguyễn Thị Kim X, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 17/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An (nay là: Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh).

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 123, điểm b, s, e khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 39, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo bằng Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 và Điều 357 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại về tính mạng cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu N do bà Nguyễn Thị Kim X đại diện nhận số tiền 173.400.000 (một trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm ngàn) đồng; bồi thường thiệt hại về tính mạng cho đại diện hợp pháp của bị hại Lê Hồ V do bà Lê Thị Trúc L đại diện nhận số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Lê Hồ Tuấn A2 (sinh ngày 09/5/2022) mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu Tuấn A2 đủ 18 tuổi.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Trần Hoàng Bảo A3 (sinh ngày 26/6/2020) và Trần Hoàng Bảo A1 (sinh ngày 12/12/2021) mỗi tháng 1.000.000 đồng/ 01 người, kể từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu Bảo A3 và cháu Bảo A1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Kim X không phải nộp án phí phúc thẩm

5. Quyết định khác của án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCT&KSXXPT tại TpHCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh.
- Trại Tạm giam CA tỉnh Tây Ninh;
(Để tống đạt cho bị cáo);
- Đại diện bị hại;
- Lưu VP (6), HS (2). BA-36.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tửu